

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG CHÈM XUÂN MAI
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG CHÈM XUÂN MAI

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: XUAN MAI CHEM CONCRETE JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: XUAN MAI CHEM.,JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0107927580

3. Ngày thành lập: 19/07/2017

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Thôn Nam Sơn, Xã Nam Phương Tiến, Huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: Đại lý;	4610
2.	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao	2395(Chính)
3.	Sản xuất máy khai thác mỏ và xây dựng Chi tiết: - Sản xuất máy trộn bê tông và vữa; - Sản xuất máy đóng, máy ép cọc, máy trải vữa, trải nhựa đường, máy rải bê tông...	2824
4.	Sản xuất xe có động cơ Chi tiết: Xe vận tải trộn bê tông;	2910
5.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: Bán buôn xe có động cơ khác, loại mới và loại đã qua sử dụng: - Ô tô chở khách loại trên 12 chỗ ngồi, - Ô tô chuyên dụng: xe quét đường, xe phun nước, xe trộn bê tông...;	4511
6.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác	4513
7.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
8.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại Chi tiết: Bán buôn sắt, thép;	4662
9.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752

10.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
11.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
12.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
13.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: - Lắp đặt hệ thống thiết bị công nghiệp trong ngành xây dựng và xây dựng dân dụng như: + Thang máy, cầu thang tự động, + Các loại cửa tự động, + Hệ thống đèn chiếu sáng, + Hệ thống hút bụi, + Hệ thống âm thanh,	4329
14.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: - Bán buôn máy móc, thiết bị văn phòng, trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi; - Bán buôn bàn, ghế, tủ văn phòng; - Bán buôn thiết bị và dụng cụ đo lường. - Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện; - Bán buôn máy móc, thiết bị sử dụng cho sản xuất công nghiệp, thương mại, hàng hải và dịch vụ khác;	4659
15.	Xây dựng nhà các loại	4100
16.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
17.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4290
18.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
19.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
20.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
21.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh;	8299
22.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	7120
23.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Kiểm định chất lượng công trình xây dựng; - Hoạt động đo đạc bản đồ;	7110
24.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
25.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	6311
26.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
27.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931

28.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ đồ gốm, sứ, thủy tinh trong các cửa hàng chuyên doanh;	4759
29.	Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột Chi tiết: - Sản xuất tinh bột từ gạo, khoai tây, ngô... - Sản xuất bột ngô ẩm; - Sản xuất bột sắn và các sản phẩm phụ của sắn;	1062
30.	Xay xát và sản xuất bột thô Chi tiết: Sản xuất bột thô: sản xuất bột mỳ, yến mạch, thức ăn hoặc viên thức ăn từ lúa mỳ, lúa mạch đen, yến mạch, ngô và các hạt ngũ cốc khác;	1061
31.	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản	1080
32.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Hoạt động trang trí nội thất.	7410
33.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác	7730
34.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống Chi tiết: - Bán buôn thóc, ngô và các loại hạt ngũ cốc - Bán buôn thức ăn và nguyên liệu làm thức ăn cho gia súc, gia cầm và thủy sản: cám, gạo, ngô, sắn...	4620
35.	Bốc xếp hàng hóa	5224
36.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Ủy thác xuất nhập khẩu;	5229
37.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
38.	Quảng cáo	7310

6. Vốn điều lệ: 10.000.000.000 VNĐ
Mệnh giá cổ phần: 10.000 VNĐ/Cổ phần

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGUYỄN THANH TUẤN	Thôn Ngọc Động, Xã Phương Tú, Huyện Ứng Hoà, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	200.000	2.000.000.000	20,000	001084001268	
			Tổng số	200.000	2.000.000.000	20,000		
2	HÀ HUY KHÁNH	Số nhà 57 Lê Hoàn, Thị trấn Thọ Xuân, Huyện Thọ Xuân, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	160.000	1.600.000.000	16,000	172374452	
			Tổng số	160.000	1.600.000.000	16,000		
3	ĐÀO PHÚ CƯỜNG	Thôn Xuân Thủy, Xã Thủy Xuân Tiên, Huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	200.000	2.000.000.000	20,000	111800375	
			Tổng số	200.000	2.000.000.000	20,000		
4	NGUYỄN KHẮC SỸ	Thôn Thuận Quang, Xã Dương Xá, Huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	220.000	2.200.000.000	22,000	001082012905	
			Tổng số	220.000	2.200.000.000	22,000		
5	HOÀNG VĂN MẠNH	Thôn 2, Xã Vạn Phúc, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	220.000	2.200.000.000	22,000	001080018321	
			Tổng số	220.000	2.200.000.000	22,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: HOÀNG VĂN MẠNH

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 16/09/1980

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 001080018321

Ngày cấp: 01/06/2017

Nơi cấp: Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn 2, Xã Vạn Phúc, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Thôn 2, Xã Vạn Phúc, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội